| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày 24-01-2022<br>V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Đỗ Đức Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hà Thị Nga.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 992/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Huy L; nơi cư trú: Số 20A C55 Tập thể C, phường C, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị Thu H; ĐKHKTT: Số 20A C55 Tập thể C, phường C, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 16/1/8 N, phường N, quận L, thành phố H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phạm Huy L trình bày:*

Anh Phạm Huy L và chị Đào Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đã tiến hành

làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/6/2014.

Sau thời gian dài vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhânlà do quan điểm lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xúc phạm lẫn nhau, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống ngày càng trở nên căng thẳng. Từ năm 2020, vợ chồng sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống (địa chỉ: Số 16/1/8 N, phường N, quận L, thành phố H). Qua nhiều lần hai bên gia đình, chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Thu H.

Về con chung: Anh Phạm Huy L trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 28/12/2014 và Phạm Đức L, sinh ngày 12/7/2017. Hiện anh L đang nuôi dưỡng con Phạm Minh T, chị H đang đang nuôi dưỡng con Phạm Đức L. Ly hôn anh L đề nghị Tòa án giao con Phạm Minh T cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con Phạm Đức L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Huy L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, chị Đào Thị Thu H đang sinh s ng tại địa phương, nhưng nhiều lần c tình vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải của Tòa án và c tình tr n tránh không có quan điểm trình bày đ i với yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung của anh Phạm Huy L.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Huy L có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện và bản tự khai của mình, bị đơn chị Đào Thị Thu H hai lần đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị H không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung của anh L. Anh L đề nghị xét xử vắng mặt chị Đào Thị Thu H.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Huy L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Lê Chân thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đào Thị Thu H sinh sống tại địa chỉ: Số 16/1/8 N, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Phạm Huy L có mặt tại phiên tòa, bị đơn chị Đào Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án hai lần tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đào Thị Thu H. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về quan hệ hôn nhân:

[4] Anh Phạm Huy L và chị Đào Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng vào vào ngày 19/6/2014. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị H là hôn nhân hợp pháp.

[5] Về tình cảm vợ chồng, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng căn cứ kết quả xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, gia đình L, gia đình chị H đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân và tôn trọng với quyết định của hai anh, chị. Trong bản tự khai anh L xác nhận có quan điểm sống không hợp nhau cả về tính cách, lối sống, tình cảm vợ chồng. Mặc dù cũng đã nhiều lần vợ chồng được chính quyền địa phương và hai bên gia đình khuyên giải, nhưng đến nay anh L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy anh L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Thu H.

[6] Về phía chị H, Tòa án đã thông tin liên lạc, niêm yết, giao thông báo thụ lý trực tiếp đến nơi cư trú của chị. Tòa án đã triệu tập hòa giải tiếp cận chứng cứ hợp lệ nhiều lần, nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, mặc dù chính quyền địa phương cho biết chị vẫn dang sinh sống và đã gặp trao đổi vụ việc. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, không chấp hành pháp luật của chị H. Đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa anh L, chị H là có thật (mặc dù đã có tác động hòa giải

của hai bên gia đình). Từ đó cho thấy lời khai của anh L trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh L, chị H đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người. Yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Huy L là có căn cứ, phù hợp các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung:

[7] Anh Phạm Huy L trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 28/12/2014 và Phạm Đức L, sinh ngày 12/7/2017. Hiện tại anh L đang nuôi dưỡng con Phạm Minh T, chị H đang đang nuôi dưỡng con Phạm Đức L. Ly hôn anh L đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Minh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Đức L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị H vắng mặt không có quan điểm về con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, nên xét cần giao con Phạm Minh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Đức L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung anh L có quan điểm tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H vắng mặt không có quan điểm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[9] Anh L trình bày vợ chồng tự giải quyết tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H vắng mặt không có quan điểm trình bày đối với tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Anh Phạm Huy L phải chịu án phí ly hppm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Huy L được ly hôn chị Đào Thị Thu H.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Minh T, sinh ngày 28/12/2014 cho anh Phạm Huy L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Đức L, sinh ngày 12/7/2017 cho chị Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Phạm Huy L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005080 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Huy L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. C, q. N, tp. Hải Phòng (GCNKH số 53 ngày 19/6/2014);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đức Hoàng**